

QUAN HỆ VIỆT NAM - TRIỀU TIÊN LỊCH SỬ VÀ TRIỂN VỌNG

PGS, TS VŨ QUANG HIỀN

Đại học Quốc gia Hà Nội

Tóm tắt: Việt Nam và Cộng hòa Dân chủ nhân dân Triều Tiên là những quốc gia bị chia cắt bởi sự can dự của các cường quốc, cùng chịu sự chi phối của trật tự thế giới hai cực, hai phe và cục diện Chiến tranh lạnh sau Chiến tranh thế giới II, đều có quan hệ đối đầu với Mỹ trong một thời gian dài, đặc biệt là bị bao vây cấm vận, gặp rất nhiều khó khăn trong công cuộc kiến thiết đất nước.

Việt Nam và Triều Tiên có quan hệ hữu nghị truyền thống gần 7 thập kỷ (1950-2019). Cả hai nước đều đang thực hiện chính sách đối ngoại đổi mới. Với nhiều điểm tương đồng, quan hệ Việt Nam-Triều Tiên có điều kiện để ngày càng củng cố và phát triển vì lợi ích của nhân dân hai nước, vì hòa bình trong khu vực và trên toàn thế giới.

Từ khóa: Việt Nam-Triều Tiên; quan hệ hữu nghị truyền thống

1. Hình thành trong chiến tranh, quan hệ Việt Nam-Triều Tiên in đậm dấu ấn tình đoàn kết chiến đấu chống thực dân đế quốc

Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa từ khi ra đời (2-9-1945) đã thi hành chính sách đối ngoại hòa bình, hữu nghị, làm bạn với tất cả các nước, không gây thù oán với một ai. Trong *Tuyên ngôn Độc lập*, Hồ Chí Minh kêu gọi các nước Đồng minh và các nước khác trên thế giới công nhận nền độc lập của nước Việt Nam. Trong *Lời kêu gọi Liên hợp quốc* (1946), Hồ Chí Minh tuyên bố chính sách đối ngoại mở cửa và hợp tác trên mọi lĩnh vực¹. Tuy nhiên, trong bối cảnh quốc tế sau Chiến tranh thế giới II, chưa có nước nào trên thế giới công nhận nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Cách mạng Việt Nam nằm trong tình thế bị bao vây.

Trong sự biến chuyển mạnh mẽ của tình hình Việt Nam và thế giới, đầu năm 1950, Trung ương

Đảng chủ trương thiết lập quan hệ ngoại giao về mặt nhà nước và xây dựng liên minh với các nước XHCN. Ngày 31-1-1950, Triều Tiên là nước thứ ba (sau Trung Quốc, Liên Xô) công nhận và đặt quan hệ ngoại giao với nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Từ sau chiến thắng Biên giới Thu-Đông năm 1950, cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam chuyển sang giai đoạn mới. Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trương mở rộng quan hệ với các nước anh em. Thông tri của Ban Thường vụ Trung ương “Về việc hoan nghênh cuộc chiến đấu của Bắc Cao Ly” (5-7-1950) hướng dẫn: “Trung ương Liên Việt và Tổng bộ Việt Minh gửi thư tỏ sự đồng tình với nhân dân bắc Cao Ly, và tin chắc ở sự thắng lợi của nhân dân nước bạn”; “các đoàn thể công, nông, thanh phụ gửi thư cho các đoàn thể công, nông, thanh,

phụ bắc Cao Ly, hoan nghênh cuộc chiến đấu của các đoàn thể bạn bên ấy và của nhân dân Cao Ly nói chung”².

Để cổ vũ nhân dân Trung Quốc xây dựng đất nước và nhân dân Triều Tiên chiến đấu chống đế quốc Mỹ, thắt chặt tình hữu nghị giữa nhân dân Việt Nam với nhân dân hai nước bạn và trao đổi kinh nghiệm, góp phần đẩy mạnh cao trào chống đế quốc xâm lược ở châu Á, Chủ tịch Hồ Chí Minh quyết định cử một đoàn đại biểu của Việt Nam sang thăm Trung Quốc và Triều Tiên, do Hoàng Quốc Việt, Ủy viên Bộ Chính trị, Trưởng ban Mặt trận của Trung ương Đảng dẫn đầu³.

Vượt sông Áp Lục, đoàn đại biểu Việt Nam từ Trung Quốc đến thăm Triều Tiên trong thời gian hơn một tháng (từ ngày 17-8 đến ngày 21-9-1951), giữa lúc cuộc chiến tranh Triều Tiên đang diễn ra vô cùng ác liệt. Mọi thành viên trong đoàn Việt Nam đều muốn biến lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Phải xây dựng tình hữu nghị thật tốt với bạn” thành những việc làm cụ thể. Đoàn đã dừng cảm đi qua nhiều con đường bị máy bay Mỹ oanh tạc không kể ngày đêm. Mỗi lần máy bay Mỹ đến bắn phá, các bạn Triều Tiên vừa bắn trả, vừa đưa các thành viên trong đoàn vào hầm ẩn nấp an toàn. Đoàn đến một số địa phương và Thủ đô Bình Nhưỡng, nơi “đường như không còn một mái nhà nào nguyên vẹn”. Trên các đường phố rất ít người vì “phần lớn đã sơ tán ra ngoại thành”, tới các cơ quan đã bị bom Mỹ làm đổ sập, chỉ còn “chông chơ những cột gạch và những thanh sắt cong queo”. Đại diện Trung ương Đảng, Mặt trận Dân chủ, Chính phủ Nhân dân ủy viên hội tối cao và các tầng lớp nhân dân Triều Tiên đã đón tiếp đoàn Việt Nam trong tình cảm của những người cùng chung chiến hào chống đế quốc, coi chuyến thăm của đoàn Việt Nam là niềm cổ vũ to lớn đối với cuộc chiến đấu chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Triều

Tiên. Trưởng đoàn Việt Nam Hoàng Quốc Việt chuyển lời chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh đến nhân dân Triều Tiên và khẳng định rằng nhân dân Việt Nam nguyện kề vai, sát cánh với nhân dân Triều Tiên, tay cầm tay, lòng hiểu lòng, vượt lên khó khăn, kiên quyết giành thắng lợi. Điều làm cho đoàn Việt Nam cảm phục là nhân dân rất bình tĩnh, không hề lộ vẻ hoang mang, dao động. Những cuộc gặp gỡ của đoàn với bộ đội và nhân dân Triều Tiên đã diễn ra trong không khí chan chứa tình đoàn kết chiến đấu. Hai bên đã thông báo cho nhau những tin tức về cuộc kháng chiến của nhân dân mỗi nước. Đoàn Việt Nam tận mắt thấy những trận oanh kích dữ dội của không quân Mỹ xuống các thành phố, đường giao thông và các khu dân cư, đặc biệt là những người nông dân Triều Tiên súng đeo lưng, vai vác cuốc ra đồng. Chiến hào giăng quanh xã, trận địa ngay trên đồng. Giặc đến, họ đánh, giặc đi, họ cấy cày. Phút chia tay, nhà thơ Hoài Thanh xúc động đọc hai câu thơ:

“Xa nhau giữ mãi ân tình,

Muôn sông núi nổi chúng mình với nhau”⁴.

Trong khi Việt Nam đang đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, nhân dân Triều Tiên phải gồng mình chống đế quốc Mỹ, hai nước đã dành cho nhau sự ủng hộ tinh thần vô giá trong sự nghiệp đấu tranh chống đế quốc thực dân.

2. Bước phát triển mới của quan hệ Việt Nam-Triều Tiên

Tháng 6-1953, cuộc Chiến tranh Triều Tiên kết thúc bằng một Hiệp định đình chiến được ký kết tại Panmunjeom (Bàn Môn Điểm), nhân dân Triều Tiên bắt tay vào công cuộc xây dựng đất nước. Tháng 7-1954, Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương được ký kết, cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam thành công, miền Bắc được

hoàn toàn giải phóng và bước vào thời kỳ quá độ lên CNXH. Trong bối cảnh mới, quan hệ Việt Nam-Triều Tiên chứng kiến dấu mốc quan trọng khi Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm Triều Tiên (từ ngày 8 đến ngày 12-7-1957).

Trong lễ đón tại sân bay Bình Nhưỡng, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Nhân dân hai nước chúng ta tuy cách xa nhau, nhưng cùng chung một hoàn cảnh đất nước bị chia cắt, cùng chung một mục tiêu đấu tranh thống nhất nước nhà và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Chúng ta đã gắn bó chặt chẽ với nhau bằng mối tình anh em. Chúng ta đã trải qua một cuộc đấu tranh quyết liệt chống bọn đế quốc xâm lược, đã luôn ủng hộ lẫn nhau. Chúng ta là anh em trong hoạn nạn cũng như trong hòa bình”⁵.

Người dân Bình Nhưỡng chào đón nồng nhiệt khi chiếc xe chở Chủ tịch Hồ Chí Minh đi qua cũng như tại cuộc mít tinh chào mừng chuyến thăm của đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã hội đàm với Thủ tướng Kim Nhật Thành, thăm nông trường Gochang ở tỉnh Pyongan Nam và trường học ở Bình Nhưỡng.

Rời Triều Tiên, Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: “Việt Nam và Triều Tiên tuy đường xa, nhưng lòng rất gần. Khi đến đây, chúng tôi có nhiệm vụ trao tình thân ái của nhân dân Việt Nam cho nhân dân Triều Tiên. Lúc trở về, chúng tôi sẽ chuyển tình thân ái của nhân dân Triều Tiên cho nhân dân Việt Nam chúng tôi”⁶.

Hơn một năm sau, ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm Triều Tiên, Thủ tướng Kim Nhật Thành thăm Việt Nam (từ ngày 27-11 đến ngày 3-12-1958). Người dân Hà Nội đổ ra đường vây cờ hai nước và vỗ tay chào mừng ông. Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Chủ tịch Kim Nhật Thành đến khu nghỉ Hồ Tây, thăm Nhà máy Dệt Nam Định và huyện Từ Liêm, những nơi có dự án hữu nghị Việt-Triều. Thủ tướng Kim Nhật Thành còn

đến thăm Trường Sĩ quan Lục quân ở Sơn Tây và Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam.

Tháng 6-1961, Thủ tướng Phạm Văn Đồng thăm chính thức Triều Tiên. Ba năm sau, Thủ tướng Kim Nhật Thành trở lại Việt Nam (tháng 11-1964). Lần này ông và đoàn đại biểu đã đến Vịnh Hạ Long.

Những chuyến thăm hữu nghị của các nguyên thủ quốc gia đã tạo điều kiện phát triển quan hệ giữa hai nước. Nhiều hiệp định song phương được ký kết như: Hiệp định hợp tác văn hoá (11-1957), Hiệp định hợp tác khoa học-kỹ thuật (10-1958), Hiệp ước hữu nghị và hợp tác (6-1961), Hiệp định thương mại và hàng hải (12-1962), Hiệp định tương hỗ y tế (12-1966), Hiệp định miễn thị thực cho hộ chiếu ngoại giao và công vụ (9-1969). Trong những năm 60, đầu những năm 70 của thế kỷ XX, Triều Tiên giúp Việt Nam đào tạo hàng trăm sinh viên và viện trợ những mặt hàng quan trọng như xi măng, thép, vải, thuốc men, phân bón. Tháng 4 hằng năm, Bộ Văn hoá Việt Nam đều cử đoàn nghệ thuật sang Triều Tiên dự Liên hoan nghệ thuật mùa Xuân tổ chức tại Bình Nhưỡng.

Trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, nhân dân Việt Nam đã nhận được sự giúp đỡ về vật chất cũng như sự ủng hộ về tinh thần từ Chính phủ và nhân dân Triều Tiên. Đặc biệt trong cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ trên miền Bắc (1965-1968), 100 phi công Quân đội nhân dân Triều Tiên sang học tập kinh nghiệm của Việt Nam, sau khi học xong nhiều phi công đề nghị được tham gia thực chiến trên bầu trời Hà Nội, Hải Dương, Hưng Yên, Vĩnh Phúc, bắn rơi 26 máy bay Mỹ. 14 phi công Triều Tiên đã anh dũng hy sinh vì nền độc lập và thống nhất đất nước Việt Nam⁷. Sự hy sinh đó làm cho quan hệ Việt Nam-Triều Tiên càng được củng cố và phát triển.

3. Quan hệ Việt Nam-Triều Tiên vượt qua thách thức, bước vào thời kỳ đổi mới và triển vọng

Sau ngày hoàn thành sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, Việt Nam lâm vào tình trạng khủng hoảng kinh tế-xã hội, bị bao vây cấm vận kéo dài. Quan hệ đối ngoại của Việt Nam nói chung, quan hệ giữa Việt Nam và Triều Tiên nói riêng gặp nhiều khó khăn, trắc trở, tạo ra nốt trầm trong khoảng một thập kỷ (1976-1985), và trong khoảng thời gian đó chỉ có một động thái tích cực là việc ký kết Hiệp định hợp tác vận tải hàng không dân dụng giữa hai nước (1-1977).

Từ năm 1986, Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo đường lối đổi mới toàn diện đất nước. Việt Nam kiên trì đường lối đối ngoại độc lập tự chủ, với phương châm đa phương hóa, đa dạng hóa với chính sách đối ngoại hòa bình, hữu nghị, là bạn, là đối tác tin cậy, là thành viên tích cực và có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế, giữ tình chung thủy với bạn bè, tuyệt đối không đối đầu với bất cứ quốc gia nào trên thế giới. Quan hệ của Việt Nam với Triều Tiên từng bước được cải thiện và bước sang trang mới, mở đầu bằng chuyến thăm Triều Tiên của Chủ tịch Hội đồng Nhà nước Võ Chí Công (9-1988), dự Quốc khánh Triều Tiên và trao Huân chương Sao vàng cho Chủ tịch Kim Nhật Thành. Tiếp đó là nhiều chuyến thăm của lãnh đạo Việt Nam đến Triều Tiên⁸ và của lãnh đạo Triều Tiên đến Việt Nam⁹.

Hai bên duy trì giao lưu nhân sự ở các cấp, các ngành. Ủy ban Liên Chính phủ hợp tác kinh tế-khoa học kỹ thuật Việt Nam-Triều Tiên được lập lại (9-2000) và tiến hành nhiều vòng họp ở hai nước. Đặc biệt trong chuyến thăm của Chủ tịch nước Trần Đức Lương đến Triều Tiên (5-2002), hai bên đã ký nhiều Hiệp định quan trọng¹⁰.

Từ đầu năm 2018, Triều Tiên có sự điều chỉnh về chính sách đối ngoại. Trong bài phát biểu đầu năm mới, Chủ tịch Kim Jong Un đưa ra thông

điệp Triều Tiên sẽ phát triển quan hệ hữu nghị với tất cả các nước tôn trọng chủ quyền và đối xử hữu nghị với Triều Tiên, đồng thời nỗ lực góp phần xây dựng thế giới mới hòa bình và công bằng. Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Triều Tiên (4-2018) xác định mục tiêu nỗ lực tạo môi trường quốc tế thuận lợi cho xây dựng kinh tế XHCN, tích cực hòa giải, đối thoại với các nước xung quanh và cộng đồng quốc tế.

Trong quan hệ với Việt Nam, ngày 17-10-2018, tại buổi lễ trình Quốc thư của Đại sứ Việt Nam Lê Bá Vinh, Chủ tịch Ủy ban Thường vụ Hội đồng nhân dân tối cao Triều Tiên Kim Yong Nam khẳng định, Triều Tiên luôn chủ trương không ngừng củng cố, phát triển quan hệ hữu nghị truyền thống lịch sử được nhà lãnh đạo Kim Nhật Thành và Chủ tịch Hồ Chí Minh gây dựng. Lập trường đó được Bộ trưởng Ngoại giao Triều Tiên Ri Yong Ho khẳng định lại trong chuyến thăm Việt Nam tháng 11-2018, đồng thời nhấn mạnh mong muốn tăng cường giao lưu, hợp tác với Việt Nam trên các lĩnh vực theo nhu cầu và tiềm năng của hai nước, phù hợp với sự phát triển của tình hình mới.

Từ ngày 12 đến ngày 14-2-2019, Phó Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Ngoại giao Việt Nam Phạm Bình Minh thăm chính thức Triều Tiên, khẳng định Việt Nam sẽ nỗ lực cùng Triều Tiên thúc đẩy giao lưu, hợp tác trên các lĩnh vực phù hợp với tiềm năng và lợi ích của mỗi nước, quy định của mỗi nước cũng như quốc tế, vì hòa bình, phát triển của khu vực và trên thế giới. Việt Nam sẵn sàng chia sẻ với Triều Tiên kinh nghiệm xây dựng đất nước, phát triển kinh tế-xã hội và hội nhập quốc tế trên cơ sở các đề nghị của Triều Tiên. Về các vấn đề liên quan đến bán đảo Triều Tiên, Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Ngoại giao Phạm Bình Minh khẳng định lập trường

nhất quán của Việt Nam là ủng hộ đối thoại nhằm duy trì hòa bình, an ninh, ổn định trên bán đảo Triều Tiên và sẵn sàng đóng góp tích cực vào tiến trình này.

Trong hội đàm với Phó Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Trưởng ban Quốc tế Đảng Lao động Triều Tiên Ri Su Yong, Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Phạm Bình Minh khẳng định, trên cơ sở thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển, đa dạng hóa, đa phương hóa trong quan hệ đối ngoại, là bạn, là đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế, Đảng, Chính phủ và nhân dân Việt Nam coi trọng và mong muốn duy trì và phát triển quan hệ hữu nghị truyền thống với Đảng, Chính phủ và nhân dân Triều Tiên.

Phó Chủ tịch Ri Su Yong khẳng định lập trường trước sau như một của Đảng, Chính phủ Triều Tiên coi trọng và quyết tâm tiếp tục củng cố quan hệ hữu nghị truyền thống giữa hai nước... Ông cảm ơn lập trường và những nỗ lực của Việt Nam trong việc thúc đẩy tiến trình đối thoại vì hòa bình, an ninh, hợp tác và phát triển trên bán đảo Triều Tiên, đồng thời bày tỏ mong muốn thăm Việt Nam để tăng cường giao lưu, hợp tác giữa hai Đảng trong thời gian tới.

Ngày 26-2-2019, Chủ tịch Triều Tiên Kim Jong Un tới Việt Nam dự cuộc gặp thượng đỉnh với Tổng thống Mỹ Donald Trump và thăm hữu nghị chính thức Việt Nam theo lời mời của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng.

Không phải là bên tham gia đàm phán và không quyết định kết quả đàm phán, nhưng Việt Nam đã thể hiện rõ chính sách và quyết tâm là một thành viên có trách nhiệm và tích cực đóng góp vào việc giải quyết các vấn đề của khu vực và cộng đồng quốc tế vì hòa bình, ổn định và phát triển; khẳng định Việt Nam là nơi bảo đảm

an ninh, nơi kết nối hữu nghị và hòa bình; đồng thời tăng cường quan hệ với hai đối tác Triều Tiên và Mỹ.

Trong ngày 1 và 2-3-2019, Chủ tịch Đảng Lao động Triều Tiên, Chủ tịch Quốc vụ nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên Kim Jong Un thăm chính thức Việt Nam, được các nhà lãnh đạo và nhân dân Việt Nam đón tiếp trọng thị, thân tình, chu đáo. Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng đón và hội đàm; Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc và Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân hội kiến với Chủ tịch Kim Jong Un. Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng khẳng định: “chuyến thăm Việt Nam lần này của Chủ tịch Kim Jong Un là dấu mốc mới, rất quan trọng trong lịch sử quan hệ giữa hai Đảng, hai nước; đồng thời là dịp tốt để lãnh đạo hai nước trao đổi sâu về việc củng cố, phát triển quan hệ song phương cũng như về những vấn đề quốc tế, khu vực cùng quan tâm”; nhấn mạnh “Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam luôn coi trọng quan hệ hữu nghị truyền thống với Triều Tiên và mong muốn cùng Triều Tiên tiếp tục củng cố, phát triển hơn nữa mối quan hệ giữa hai Đảng, hai nước phù hợp lợi ích của nhân dân hai nước, cam kết quốc tế của mỗi nước, góp phần vì hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển ở khu vực và trên thế giới”¹¹.

Chủ tịch Kim Jong Un khẳng định: “lập trường nhất quán của Đảng, Chính phủ Triều Tiên là tiếp tục củng cố và phát triển quan hệ hữu nghị truyền thống do Chủ tịch Kim Nhật Thành và Chủ tịch Hồ Chí Minh đích thân xây dựng và dày công vun đắp; bày tỏ sự tin tưởng đưa quan hệ lên tầm cao mới; mong muốn hai bên tăng cường giao lưu, hợp tác trong các lĩnh vực trên cơ sở nhu cầu và tiềm năng của hai nước, phù hợp sự phát triển của tình hình mới”¹².

Thành công trong chuyến thăm Việt Nam của Chủ tịch Kim Jong Un đã cắm một mốc mới trong quan hệ Việt Nam-Triều Tiên. Chuyến thăm diễn ra sau 55 năm kể từ khi Thủ tướng Kim Nhật Thành, người sáng lập Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên đến Việt Nam lần thứ hai (1964), càng có ý nghĩa coi trọng quan hệ hữu nghị truyền thống giữa hai nước, tạo thêm sự hiểu biết và tin cậy lẫn nhau, nhất là khi hai nước đang tiến tới kỷ niệm 70 năm ngày thiết lập quan hệ ngoại giao.

tưởng niệm vẫn được tôn tạo tại nơi đặt nghĩa trang để mãi mãi tưởng nhớ họ

8. Đó là các chuyến thăm của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Nguyễn Mạnh Cầm (5-1997), ký lại Thỏa thuận hợp tác giữa hai Bộ Ngoại; Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Nguyễn Di Niên (8-2000); Chủ tịch nước Trần Đức Lương (5-2002); Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc của Quốc hội Tráng A Pao (12-2003); Trưởng Ban đối ngoại Trung ương Đảng Nguyễn Văn Sơn (7-2006); Ủy viên Trung ương Đảng, Tổng Biên tập báo *Nhân Dân*, làm việc với báo *Lao động Triều Tiên* (4-2007); Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Phạm Thế Duyệt (9-2007); Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh (10-2007); Ủy viên Bộ Chính trị, Bộ trưởng Bộ Công an Lê Hồng Anh và đoàn đại biểu cấp cao Bộ Công an (10-2008)... (Theo Công thông tin Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam (MOFA): http://www.mofahcm.gov.vn/vi/mofa/cn_vakv/ca_tbd/nr040819104221/ns070621161242)

9. Đó là các chuyến thăm của Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Ngoại giao Kim Yong Nam (1-1992); Bộ trưởng Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế đối ngoại Ly Song Te (4-1996); Phó Thủ tướng Công Chín The (4-1997); Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Triều Tiên Pec Nam Sun (3-2000); Ủy viên dự khuyết Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Chủ tịch Hội nghị nhân dân tối cao Triều Tiên Chuê The Bộc (4-2001) và dự Đại hội IX Đảng Cộng sản Việt Nam; Chủ tịch Ủy ban Thường vụ Hội nghị nhân dân tối cao Triều Tiên Kim Yong Nam (7-2001); Thủ tướng nội các Triều Tiên Kim Yong Il (10-2007); Bộ trưởng Bộ Bảo vệ an ninh nhân dân Chu Sang Sâng (6-2008); Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Pac Uỉ Chun (7-2008)... (Theo công thông tin Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam: http://www.mofahcm.gov.vn/vi/mofa/cn_vakv/ca_tbd/nr040819104221/ns070621161242)

10. Đó là các hiệp định được ký ngày 3-5-2002: Hiệp định vận tải biển, Hiệp định thương mại, Hiệp định tương trợ tư pháp, Hiệp định khuyến khích và bảo hộ đầu tư, Hiệp định tránh đánh thuế hai lần

11, 12. Báo *Nhân Dân*, ngày 2-3-2019, tr. 3, 3.

1. Xem *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 4, tr. 521

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2001, tr. 379

3. Đoàn gồm có: Phạm Bá Trục (đại biểu Quốc hội), Phạm Văn Hạnh (đại biểu công nhân), Nguyễn Mạnh Hồng (đại biểu nông dân), Dũng Mã (đại biểu quân đội), Tôn Thất Tùng (đại biểu các nhà khoa học), Hoài Thanh (đại biểu giới văn nghệ), Nguyễn Văn Chi (thương binh), Hứa Văn Khải (lão du kích Cao Bằng), Triệu Thị Soi (nữ dân công gương mẫu, người dân tộc thiểu số), Nguyễn Mạnh Hà (16 tuổi, thiếu sinh quân), Nguyễn Ngọc Sơn (15 tuổi, thiếu sinh quân) và Tạ Quang Đạm (thư ký của đoàn)

4. Hoàng Quốc Việt: *Con đường theo Bác*, Nxb Thanh niên, H, 1990, tr. 303-313

5, 6. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 11, tr. 3, 8

7. 14 liệt sĩ Quân đội nhân dân Triều Tiên được an táng tại xã Tân Dĩnh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Hai cốt các liệt sĩ đã được hồi hương (2002), nhưng một khu